

TCVN 14250:2024

ISO/TS 13811:2015

Xuất bản lần 1

**DU LỊCH VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN – HƯỚNG DẪN
XÂY DỰNG YÊU CẦU KỸ THUẬT VỀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ LƯU TRÚ**

*Tourism and related services – Guidelines on developing environmental specifications
for accommodation establishments*

HÀ NỘI – 2024

Mục lục

Trang

Lời nói đầu	4
Lời giới thiệu	5
1 Phạm vi áp dụng	7
2 Thuật ngữ và định nghĩa	7
3 Các nguyên tắc	8
4 Khuyến nghị	11
Thư mục tài liệu tham khảo	14

Lời nói đầu

TCVN 14250:2024 hoàn toàn tương đương với ISO/TS 13811:2015;

TCVN 14250:2024 do Trường Đại học Văn hoá Hà Nội biên soạn,
Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ
thẩm định và công bố.

Lời giới thiệu

Cơ sở lưu trú tồn tại gần như ở mọi môi trường sinh sống trên thế giới. Trong khi có nhiều loại tác động khác nhau như tiêu thụ năng lượng và nước, thì vị trí của cơ sở lưu trú được xác định là loại tác động cần được ưu tiên xem xét. Một khách sạn ở sa mạc, trên một hòn đảo nhỏ hoặc trong một khu nghỉ dưỡng truyền thống có thể gây ảnh hưởng lên nguồn tài nguyên nước nhiều hơn so với một khách sạn khác nằm ở khu vực rừng nhiệt đới. Một tòa nhà ở Bắc Cực cần tính đến việc bảo vệ lớp băng vĩnh cửu ở phía dưới để không bị tan chảy. Một nhà nghỉ ở thảo nguyên châu Phi cần cân nhắc tác động của nó đến động thực vật hoang dã, giống như khu nghỉ dưỡng trên bãi biển cần đánh giá ảnh hưởng của hệ thống chiếu sáng đến việc làm tổ của loài rùa biển.

Do sự đa dạng của các môi trường sống trên thế giới, những tác động đó không được mô tả chi tiết trong Tiêu chuẩn này. Tiêu chuẩn này được soạn thảo với mục đích để được sử dụng như một bản hướng dẫn xây dựng các quy định kĩ thuật chung và những quy định riêng cho các điều kiện đặc thù trong quốc gia đó, khi đánh giá ảnh hưởng của khách du lịch và các cơ sở lưu trú. Để giảm thiểu các tác động đến môi trường, các cơ sở lưu trú được khuyến khích tuân thủ các quy định thực hành tốt, không gây đe dọa đến các hoạt động và yêu cầu liên quan đến sức khỏe và sự an toàn.

Mục tiêu của Tiêu chuẩn này không phải là tạo ra một nhãn hiệu mới, mà để hài hoà với tiêu chuẩn hiện có. Các tiêu chí được nêu trong 4.2, được xây dựng dựa trên nội dung môi trường thuộc Tiêu chuẩn của Hội đồng Du lịch bền vững Toàn cầu (GSTC) dành cho các khách sạn và doanh nghiệp lữ hành.

Du lịch và các dịch vụ liên quan – Hướng dẫn xây dựng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở lưu trú

Tourism and related services – Guidelines on developing environmental specifications for accommodation establishments

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này hướng dẫn việc xây dựng các yêu cầu cụ thể nhằm giảm những tác động tiêu cực và gia tăng tác động tích cực của cơ sở lưu trú đến môi trường.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các địa điểm cắm trại.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa dưới đây.

2.1

Lưu trú (accommodation)

Việc cung cấp điều kiện tối thiểu về chỗ ngủ và tiện ích vệ sinh

[NGUỒN: ISO 18513:2003, 2.1.1]¹

2.2

Cơ sở lưu trú (accommodation establishment)

Cơ sở cung cấp dịch vụ *lưu trú* (2.1) cho khách du lịch

2.3

Gia tăng (additionality)

Sự chênh lệch giữa những gì mà một cá nhân tiêu thụ ở nhà và ở *cơ sở lưu trú* (2.2)

¹ ISO 18513:2003 đã được thay thế bằng ISO 18513:2021

TCVN 14250:2024

2.4

Môi trường (environment)

Những thứ bao quanh nơi hoạt động của một *cơ sở lưu trú* (2.2) gồm có không khí, nước, đất đai, các nguồn tài nguyên tự nhiên, hệ thực vật, hệ động vật, con người và các mối quan hệ qua lại của chúng

CHÚ THÍCH 1: Những thứ bao quanh trong ngữ cảnh này được hiểu rộng từ những yếu tố trong cơ sở lưu trú cho đến hệ thống toàn cầu.

[NGUỒN: TCVN ISO 14001:2015, 3.2.1, sửa đổi]

2.5

Khía cạnh môi trường (environmental aspect)

Yếu tố của các hoạt động hoặc sản phẩm hoặc dịch vụ của *cơ sở lưu trú* (2.2) tương tác hoặc có thể tương tác với *môi trường* (2.4)

CHÚ THÍCH 1: Một khía cạnh môi trường đáng kể có hoặc có thể có một hay nhiều *tác động môi trường* rõ rệt (2.6).

[NGUỒN: TCVN ISO 14001:2015, 3.2.2, sửa đổi]

2.6

Tác động môi trường (environmental impact)

Bất kỳ thay đổi nào của *môi trường* (2.4), dù có lợi hoặc bất lợi, do một phần hay toàn bộ các *khía cạnh môi trường* (2.5) của *cơ sở lưu trú* (2.2) gây ra

[NGUỒN: TCVN ISO 14001:2015, 3.2.4, sửa đổi]

2.7

Nước xám (grey water)

Nước thải từ bồn tắm và vòi sen, bồn rửa trong nhà bếp trừ nước thải và chất bài tiết từ nhà xí

[NGUỒN: TCVN 8184-7 (ISO 6107-7)]

2.8

Quy định (specification)

Những yêu cầu tại văn bản

[NGUỒN: TCVN ISO 9000:2015 (ISO 9000:2015), 3.8.7, sửa đổi]

3 Các nguyên tắc

3.1 Nguyên tắc chung

Tiêu chuẩn này cung cấp những hướng dẫn đối với quy định mới và rà soát các quy định đã có, trong đó:

- Cần xem xét các nguyên tắc của các quy định kỹ thuật này;
- Nên nhấn mạnh tầm quan trọng của các hành động để thực hiện những nguyên tắc này;

- Có thể kèm theo các giải thích về việc không chấp nhận và/hoặc không áp dụng một số nội dung của tiêu chuẩn này đối với những trường hợp ngoại lệ.

3.2 Giảm những tác động tiêu cực và tăng những tác động tích cực của du lịch đến môi trường

3.2.1 Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học

Hoạt động du lịch có thể có những tác động tích cực hoặc tiêu cực đối với sự đa dạng sinh học và tính toàn vẹn của cảnh quan thiên nhiên.

Cơ sở lưu trú có thể góp phần vào việc bảo tồn hoặc có thể gây tổn hại tới các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

a) Các tác động tích cực có thể được tạo ra bởi:

- Bảo tồn hoặc phục hồi những khu vực thiên nhiên và những cảnh quan đẹp cho dù chúng có thuộc sở hữu của cơ sở lưu trú hay không;
- Các hoạt động khai thác mang tính bền vững và làm tăng khả năng sinh trưởng của các quần thể tự nhiên so với hoạt động khai thác truyền thống;
- Giáo dục môi trường cho các cá nhân, nhân viên và cộng đồng địa phương.

b) Các tác động tiêu cực có thể được tạo ra bởi:

- Thay đổi hiện trạng đất không phù hợp hoặc phá hủy môi trường sống tự nhiên trong quá trình xây dựng;
- Phá hủy hoặc biến đổi các danh lam thắng cảnh;
- Các hoạt động khai thác trực tiếp hoặc gián tiếp (thu hoạch, sử dụng, trưng bày, hoặc bán động thực vật một cách không phù hợp);
- Chặn đường di cư của động vật;
- Gây ô nhiễm âm thanh và ánh sáng;
- Gây ô nhiễm vật lý (ô nhiễm không khí, nước và đất);
- Du nhập các loài xâm lấn hoặc các loài cạnh tranh tài nguyên với môi trường sống tự nhiên;
- Làm thay đổi hành vi và môi trường sống hoang dã do hoạt động của cơ sở lưu trú.

3.2.2 Giảm tiêu thụ tài nguyên

Các quy định cần xem xét mức độ đóng góp tích cực của cơ sở lưu trú đối với việc bảo tồn và thu hồi tài nguyên tự nhiên. Trên quan điểm gia tăng tiêu thụ, ví dụ việc tiêu thụ nước, một người dân châu Âu thường sử dụng khoảng 100 lít đến 200 lít nước mỗi đêm khi họ ở nhà; tuy nhiên ở khách sạn, một khách du lịch châu Âu có thể sử dụng đến khoảng 300 lít nước mỗi đêm, tùy thuộc vào cách quản lý và các trang thiết bị của khách sạn đó (xem Tài liệu tham khảo [7] và [8]). Các khách sạn không thực hành tiết

TCVN 14250:2024

kiệm tốt thì có thể tiêu thụ lượng nước nhiều hơn một làng sử dụng và trong một số trường hợp, điều này khiến cho các cộng đồng địa phương không có đủ nước sinh hoạt.

Các trường hợp tương tự cũng tồn tại trong hoạt động tiêu thụ năng lượng từ điện, nhiên liệu hóa thạch và gỗ. Các đồ dùng một lần, hóa chất sử dụng trong giặt là và cho khu vực cây xanh v.v... tất cả gia tăng đều liên quan đến việc tiêu thụ của một cá nhân. Trong hầu hết các trường hợp, các cơ sở lưu trú có lợi thế kinh tế theo quy mô cho phép họ sử dụng nguồn tài nguyên hiệu quả hơn so với trường hợp cá nhân ở nhà, tuy nhiên những hiệu quả tiềm năng này vẫn chưa được áp dụng thường xuyên trong thực tế mặc dù chúng có thể tiết kiệm được một khoản tiền lớn trong chi phí vận hành.

Các tiêu chí nên được thiết kế nhằm thúc đẩy về mức không hoặc âm các gia tăng tiêu cực trong việc tiêu thụ tài nguyên. Tại những khu vực có hạn chế nguồn tài nguyên quan trọng, ví dụ như nước ở vùng khô hạn, tiêu chí cần được thiết kế để hạn chế việc sử dụng nguồn tài nguyên cho phù hợp với khả năng sẵn có tại khu vực, xem xét để không làm giảm khả năng tiếp cận nguồn tài nguyên của các cộng đồng địa phương. Xem ISO 14046.

3.2.3 Giảm ô nhiễm

Mức độ ô nhiễm của nước, không khí hoặc đất phụ thuộc cả vào lượng tài nguyên tiêu thụ và việc xử lý chất thải.

Những hình thức ô nhiễm chủ yếu của không khí, nước và đất được tạo ra từ việc tiêu thụ tài nguyên trong cơ sở lưu trú bao gồm:

- a) Khí nhà kính sinh ra từ hoạt động giao thông vận tải, hoạt động sưởi ấm và làm mát, tiêu thụ điện và khí mê-tan sinh ra từ việc xử lý nước thải (xem TCVN ISO 14047);
- b) Những chất gây ô nhiễm không khí khác gây nên bởi hoạt động đốt gỗ hoặc nhiên liệu hóa thạch, hoặc sự giải phóng những hóa chất có thể dẫn đến suy giảm tầng ôzôn;
- c) Nước thải;
- d) Chất thải rắn;
- e) Ô nhiễm hóa chất trong đất và nước gây nên bởi chất tẩy rửa, sơn và dung môi, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và phân bón, và những thứ khác.

Sự ô nhiễm tiếng ồn và ánh sáng cũng có thể được tạo ra, bất kể ở mức độ tiêu thụ nào. Ô nhiễm ánh sáng và tiếng ồn quá mức cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng cuộc sống của các cá nhân. Nó cũng có thể ảnh hưởng đến hành vi và khả năng sinh tồn của các quần thể hoang dã.

Để hạn chế ô nhiễm, cần tập trung vào các chính sách và hành động nhằm giảm tiêu thụ các thứ tạo ra chất thải, như nhiên liệu hóa thạch, hàng hóa dùng một lần, hóa chất, chất tẩy rửa và nước. Cùng với đó, các phương pháp thải bỏ chất thải cần dựa trên các thực hành tốt nhất về tái sử dụng chất thải như nước xám đã qua quá trình xử lý, ủ phân chất thải hữu cơ hoặc sử dụng nhiệt rác thứ cấp. Chất thải còn

lại nên được tái chế nếu có thể, và phần còn lại cuối cùng cần có cách thức xử lý để không gây tổn hại đến môi trường.

4 Khuyến nghị

4.1 Khuyến nghị chung

Các quy định được xây dựng cần xem xét các yêu cầu sau:

- a) Nhận biết các khía cạnh và những tác động môi trường, như:
 - Các khu vực tự nhiên, thực vật và động vật (đa dạng sinh học);
 - Khí thải, nước thải và chất thải rắn;
 - Hiệu quả sử dụng năng lượng;
 - Bảo tồn và sử dụng nguồn nước hiệu quả;
 - Kiến trúc và xây dựng;
 - Tạo dựng cảnh quan;
 - Những vấn đề khác;
- b) Tiêu chí xác định số lượng và chất lượng các khía cạnh và tác động môi trường;
- c) Các thực hành về môi trường nhằm giảm các tác động tiêu cực;
- d) Các thực hành về môi trường nhằm tăng cường các tác động tích cực;
- e) Nhu cầu đào tạo về môi trường cho nhân viên;
- f) Trao đổi thông tin các sáng kiến và thực hành về môi trường cho nhân viên, du khách và cộng đồng địa phương;
- g) Cam kết của các bên liên quan bao gồm nhân viên và du khách trong các thực hành về môi trường;
- h) Các thực hành hiện có cho thấy hệ thống quản lý môi trường (ví dụ: ISO 14001) hữu ích trong việc đảm bảo đạt được những yêu cầu về môi trường;
- i) Các nguồn lực dành cho việc giảm các tác động tiêu cực và tăng các tác động tích cực tới môi trường.

4.2 Các tiêu chí được khuyến nghị nhằm tối đa hóa các tác động tích cực và tối thiểu các tác động tiêu cực

4.2.1 Khả năng áp dụng

Tất cả các tiêu chí² cần được áp dụng trong thực tiễn ở mức cao nhất, tuy nhiên cần có sự linh hoạt trong việc sử dụng. Có thể có những tình huống mà trong đó một tiêu chí không thể áp dụng với một cơ

² Các tiêu chí được nêu trong 4.2 được xây dựng dựa trên nội dung môi trường thuộc tiêu chuẩn của Hội đồng Bền vững Toàn cầu (GSTC) dành cho khách sạn và doanh nghiệp lữ hành (Xem Tài liệu tham khảo [9])

TCVN 14250:2024

sở lưu trú cụ thể, vì lí do quy định của địa phương, các điều kiện về môi trường, xã hội, kinh tế hoặc văn hóa. Các cơ sở kinh doanh du lịch nhỏ và sở hữu cộng đồng có vai trò quan trọng đối với kinh tế và môi trường, tuy nhiên, cần có sự linh hoạt trong việc thực hiện tất cả các tiêu chí do những hạn chế về tài chính và kỹ thuật (xem tài liệu tham khảo [10], [11] và [12]).

4.2.2 Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan

- a) Không được phép khai thác, tiêu thụ, trưng bày, bán, hoặc trao đổi thương mại các loài hoang dã, ngoại trừ hoạt động đó là một trong những hoạt động được quy định đảm bảo rằng việc sử dụng chúng là bền vững.
- b) Không bắt giữ, nuôi nhốt các loài hoang dã, trừ các hoạt động hợp pháp. Các loài hoang dã đang được bảo vệ chỉ được phép nuôi nhốt bởi những tổ chức cá nhân có thẩm quyền có trang thiết bị phù hợp bố trí chuồng trại và chăm sóc chúng một cách nhân đạo.
- c) Cơ sở lưu trú nên thực hiện các biện pháp để tránh du nhập các loài ngoại lai xâm lấn. Các loài động, thực vật bản địa cần được sử dụng trong việc tạo cảnh quan và phục hồi bất cứ khi nào có thể đặc biệt là trong cảnh quan thiên nhiên.
- d) Cơ sở lưu trú nên hỗ trợ và đóng góp vào việc bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm các khu vực bảo tồn tự nhiên, các môi trường sinh cảnh và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao.
- e) Từ góc độ tác động tích lũy, các hoạt động tương tác với thế giới hoang dã không được tạo ra những ảnh hưởng xấu đến hành vi và khả năng sống của quần thể sinh vật hoang dã. Bất cứ hoạt động nào gây xáo trộn đến hệ sinh thái tự nhiên cũng đều cần giảm thiểu, phục hồi lại và cần đóng góp bồi hoàn cho việc quản lý bảo tồn.

4.2.3 Bảo tồn nguồn tài nguyên

- a) Các chính sách mua hàng cần ưu tiên các sản phẩm của địa phương, được sản xuất tại địa phương và các sản phẩm có tính bền vững với môi trường sinh thái, bao gồm vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất, thực phẩm, đồ uống, các mặt hàng tiêu dùng và các sản phẩm cho bộ phận buồng phòng.
- b) Các hoạt động mua bán và sử dụng các đồ tiêu dùng và đồ dùng một lần cần được đo lường tính toán và cơ sở lưu trú cần tích cực tìm cách giảm bớt việc sử dụng chúng.
- c) Việc tiêu thụ năng lượng cần được đo lường tính toán, nguồn năng lượng cần được chỉ rõ, và các mức độ cần áp dụng nhằm giảm thiểu tiêu thụ tổng thể và khuyến khích sử dụng năng lượng sạch và năng lượng có thể tái tạo.
- d) Việc tiêu thụ nước, bao gồm cả nước đã xử lý, cần được đo lường tính toán, nguồn nước cần được chỉ rõ và các mức độ cần áp dụng nhằm giảm thiểu tiêu thụ tổng thể. Nguồn nước cần bền vững và không làm ảnh hưởng đến các dòng chảy tự nhiên.

4.2.4 Giảm ô nhiễm

- a) Các nguồn khí thải nhà kính được sinh ra trong khuôn khổ kiểm soát của cơ sở lưu trú cần được đo lường tính toán và cần thực hiện các quy trình nhằm giảm thiểu chúng và cần khuyến khích việc bù đắp lượng khí thải còn lại.
- b) Cơ sở lưu trú nên khuyến khích khách hàng, nhân viên và các nhà cung ứng giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến vận chuyển.
- c) Nước thải, bao gồm cả nước xám nên được xử lý hiệu quả và chỉ được tái sử dụng hoặc xả thải khi đã an toàn, không gây ảnh hưởng xấu tới người dân địa phương và môi trường.
- d) Chất thải nên được đo lường và cần áp dụng tại chỗ các cơ chế để giảm thải và tái sử dụng hoặc tái chế chất khi việc giảm thải không còn khả thi. Bất kỳ phương pháp xử lý chất thải dư thừa nào đều không được gây ảnh hưởng xấu đến người dân và môi trường bản địa.
- e) Việc sử dụng các chất có hại, bao gồm thuốc trừ dịch hại, các vật liệu khử trùng và làm sạch bề bới phải được giảm thiểu, và khi có thể thì thay thế bằng các sản phẩm hoặc quá trình không gây độc hại. Tất cả việc lưu trữ bảo quản, sử dụng, xử lý và thải bỏ hóa chất phải được quản lý phù hợp.
- f) Cơ sở lưu trú nên thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, ánh sáng, dòng chảy, xói mòn, các hợp chất làm suy giảm tầng ôzôn và các chất gây ô nhiễm không khí, nước và đất.

4.2.5 Tiêu chí chung

- a) Tất cả nhân viên nên được hướng dẫn và đào tạo định kỳ về vai trò và trách nhiệm của họ liên quan đến các vấn đề về môi trường, xã hội, văn hóa, kinh tế, chất lượng, sức khỏe và an toàn.
- b) Việc lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, cải tạo, vận hành và phá dỡ các tòa nhà và cơ sở hạ tầng nên:
 - 1) Tuân thủ các yêu cầu về quy hoạch, quy định pháp luật liên quan đến các khu vực được bảo vệ và lưu ý đến di sản;
 - 2) Tôn trọng không gian bao quanh di sản thiên nhiên và văn hoá trong quá trình lập kế hoạch, lựa chọn vị trí, thiết kế và đánh giá tác động;
 - 3) Sử dụng vật liệu và thực hành bền vững phù hợp với địa phương.
- c) Những thông tin và diễn giải về không gian tự nhiên, văn hóa bản địa và di sản văn hoá nên được cung cấp cho các khách hàng, cũng như giải thích về các hành vi phù hợp khi tham quan các khu vực tự nhiên, các sinh hoạt văn hóa, các điểm đến di sản văn hoá. Việc quyên tặng, quảng bá cho các dự án hoặc các hoạt động bảo tồn nên được khuyến khích.
- d) Các hoạt động của cơ sở lưu trú không nên gây tổn hại đến việc cung cấp các dịch vụ cơ bản cho các cộng đồng lân cận như: thực phẩm, nước, năng lượng, chăm sóc sức khỏe hoặc hệ thống vệ sinh.
- e) Hoạt động du lịch không được ảnh hưởng xấu đến sinh kế của người dân địa phương, bao gồm: sử dụng tài nguyên đất và nước, quyền đi lại, giao thông và nhà ở.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] ISO 6107-7:2006, Chất lượng nước - Bản từ vụng - Phần 7
- [2] ISO 9000:2015, Những hệ thống quản lý chất lượng - Nguyên lý cơ bản và bảng từ vụng
- [3] ISO 14001:2015, Các hệ thống quản lý môi trường - Yêu cầu và hướng dẫn sử dụng
- [4] ISO 14046, Quản lý môi trường - Dấu vết nước - Các nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn
- [5] ISO/TS 14067 Bổ sung tiếng Anh (Khí thải nhà kính Greenhouse gases - Dấu vết carbon của sản phẩm - Yêu cầu và hướng dẫn để định lượng và giao tiếp).
- [6] ISO 18513:2003, Các dịch vụ du lịch - Khách sạn và những loại hình lưu trú du lịch khác - Thuật ngữ
- [7] Gössling S., Peeters P., Hall C.M., Ceron J.P., Dubois G., Lehmann L.V., Scott D. Du lịch và sử dụng nước: cung, cầu và an ninh. Bài đánh giá quốc tế. Quản lý. Du lịch. 2012, số 33, trang 1-15.
- [8] Styles D., Schönberger H., Galvez M.J.L. 2013). Hoạt động quản lý môi trường hiệu quả nhất trong lĩnh vực du lịch: bài học từ những người đi trước. Luxembourg: Văn phòng xuất bản ở Liên minh Châu Âu. <http://susproc.jrc.ec.europa.eu/activities/emas/documents/TourismBEMP.pdf>
- [9] Tiêu chuẩn du lịch bền vững toàn cầu dành cho khách sạn và doanh nghiệp lưu hành của Hội đồng Du lịch Bền vững Toàn cầu (GSTC), sẵn có tại <https://www.gstccouncil.org/en/>
- [10] Van Haastert M., & de Grosbois D. Những sáng kiến môi trường ở các cơ sở cung cấp lưu trú và ăn sáng tại Canada: Phạm vi và những thách thức lớn khi thực hiện. Lập kế hoạch và phát triển du lịch, khách sạn. 2010, trang 179 - 193.
- [11] Schaper M., & Carlsen J. 2004). Lấp đầy khoảng cách giữa ý thức và hành động: Hoàn thiện các hoạt động môi trường của các doanh nghiệp lưu hành nhỏ ở miền Tây nước Úc. In trong sách của R. Thomas (Ed), các công ty nhỏ trong lĩnh vực du lịch: những khía cạnh quốc tế, NXB New York, Elsevier.
- [12] Bui D.T. Những phản ứng của ngành du lịch đối với mối quan tâm ngày càng tăng đến du lịch bền vững và các sáng kiến liên quan đến chính sách môi trường: trường hợp thành phố Huế, Việt Nam. (Luận án tiến sỹ chưa xuất bản). Đại học Công nghệ Auckland, New Zealand, 2009, <http://aut.researchgateway.ac.nz/handle/10292/>
-